TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1

Số: 3077/QĐ-PTC1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư xây dựng
Dự án: Lắp máy biến áp 220 kV thứ 3 Trạm biến áp 220 kV Bắc Ninh 3

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1

Căn cứ Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một Số: 7453/TTr-PTC1 của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định 207/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1041/QĐ-BXD năm 2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố Hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-EVN ngày 14/01/2021 của EVN về việc ban hành Quy định về nội dung, trình tự thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng lưới điện từ 220kV đến 500kV;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-EVNNPT ngày 29/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1);

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2022 của Hội đồng thành viên EVNNPT về việc thành lập Ban quản lý dự án kiêm nhiệm tại các đơn vị trực thuộc EVNNPT;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-EVNNPT ngày 03/10/2026 của EVNNPT về việc ban hành quy định phân cấp của Tổng Giám đốc cho Giám đốc đơn vị trực thuộc EVNNPT;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-HĐTV ngày 29/07/2026 của Hội đồng thành viên EVNNPT về việc giao PTC1 làm chủ đầu tư dự án: Lắp máy biến áp 220 kV thứ 3 trạm biến áp 220 kV Bắc Ninh 2 (sau đây viết tắt là Dự án);

Căn cứ văn bản số 9256/UBND-KHKT ngày 19/08/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc đề nghị phê duyệt cập nhật Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đối với máy biến áp thứ 3 tại TBA 220kV Bắc Ninh 2 và TBA 220kV Bắc Ninh 3;

Căn cứ văn bản số 5236/EVNNPT-ĐTXD ngày 24/09/2026 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) về việc thẩm định phê duyệt một số dự án do PTC1 làm chủ đầu tư, trong đó EVNNPT ủy quyền cho PTC1 trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Lắp máy biến áp 220kV thứ 3 trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 2;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 1(PECC1) lập kèm theo tại văn bản số 5637/TVĐ1-TVLĐ ngày 18/09/2026 và Báo cáo số 551/CV-GEK-P4 ngày 19/9/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn năng lượng xanh toàn cầu (GEK) về việc báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Lắp máy biến áp 220kV thứ 3 Trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3;

Căn cứ văn bản số 2154/SCT-QLNL ngày 02/10/2026 của Sở Công Thương TP.Bắc Ninh về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Lắp máy biến áp 220 kV thứ 3 Trạm biến áp 220 kV Bắc Ninh 3;

Căn cứ văn bản số 6080/TVĐ1-TVLĐ ngày 07/10/2026 của PECC1 về việc trình hồ sơ BCNCKT dự án Lắp máy biến áp 220 kV thứ 3 Trạm biến áp 220 kV Bắc Ninh 3 đã hiệu chỉnh bổ sung theo thông báo thẩm định của Sở Công thương TP. Bắc Ninh.

Căn cứ Báo cáo số 383/CV-GEK-P4 ngày 08/10/2026 của Công ty Cổ phần tư vấn năng lượng xanh toàn cầu (GEK) về việc báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Lắp máy biến áp 220kV thứ 3 Trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3 hiệu chỉnh, bổ sung theo văn bản số 2154/SCT-QLNL của Sở Công Thương thành phố Bắc Ninh;

Căn cứ báo cáo thẩm định Tổng mức đầu tư số 7884/BC-PTC1 ngày 08/10/2026.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đầu tư xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Lắp máy biến áp 220 kV thứ 3 Trạm biến áp 220 kV Bắc Ninh 3 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Lắp máy biến áp 220 kV thứ 3 Trạm biến áp 220 kV Bắc Ninh 3.

2. Loại, nhóm dự án: Công nghiệp điện, nhóm C; Loại và cấp công trình chính: Công trình Năng lượng, cấp I

3. Mã định danh (nếu có):Không có

4. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

a. Địa điểm xây dựng:

Dự án được thực hiện nằm trong Trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3, Thôn Phú Mẫn, xã Yên Phong, Thành phố Bắc Ninh (không mở rộng diện tích đất).

b. Diện tích sử dụng đất của dự án:

Dự án nằm trong Trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3 hiện hữu, không phát sinh chiếm đất.

5. Người quyết định đầu tư: Tổng Giám đốc - Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

6. Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 1 – Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.

7. Nhà thầu tư vấn lập BCNCKT, khảo sát xây dựng, lập TKCS: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1 (PECC1), mã số doanh nghiệp: 0100100953; Đơn vị tư vấn thẩm tra: Công ty cổ phần Tư vấn Năng lượng xanh Toàn cầu (GEK), mã số doanh nghiệp: 0105002117.

8. Mục tiêu đầu tư dự án:

- Chống quá tải hệ thống: Giảm tải cho các máy biến áp 220kV liên kết trong khu vực và các máy biến áp hiện hữu (AT2, AT3) của TBA 220kV Bắc Ninh 3 đang phải vận hành đầy/quá tải do sự phát triển nhanh chóng của các phụ tải công nghiệp (đặc biệt là các KCN Thuận Thành I, II, III, Khai Sơn).
- Đáp ứng tăng trưởng phụ tải: Kịp thời đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng cao theo quy hoạch phát triển điện lực, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của Thành phố Bắc Ninh và khu vực kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.
- Tối ưu hóa hiệu quả vận hành: Giảm tổn thất công suất và điện năng trên lưới truyền tải khu vực, tối ưu hóa phương thức vận hành hệ thống điện và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

Lắp mới MBA 225/115/23kV-250MVA thứ 3 nâng công suất trạm từ 2x250MVA lên 3x250MVA

- Phía 220kV:

+ Lắp đặt đầy đủ thiết bị cho 01 ngăn lộ tổng 220kV cho MBA 220kV - 250MVA lắp mới.

+ Kéo dài thanh cái C2.1 và C2.2 để đấu nối ngăn lộ tổng 220kV cho MBA 220kV-250MVA mới.

+ Sử dụng sơ đồ vận hành hiện tại của trạm là sơ đồ 02 thanh cái.

- Phía 110kV:

+ Lắp mới 01 ngăn lộ tổng 110kV cho MBA 220kV-250MVA mới

+ Sử dụng sơ đồ vận hành hiện tại của trạm là sơ đồ 02 thanh cái.

- Phía 22kV: Giữ nguyên hiện trạng đang vận hành tại trạm.
- Hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp với quy mô của trạm.

9.2. Giải pháp thiết kế cơ sở:

9.2.1. Sơ đồ nối điện chính và mặt bằng bố trí thiết bị:

(Bản vẽ Sơ đồ nối điện chính số 35.2026-1ĐT-02 . Bản vẽ Mặt bằng bố trí thiết bị số 35.2026-1ĐT-04 và các bản vẽ liên quan do PECC1 lập).

- Lắp mới MBA 225/115/23kV-250MVA thứ 3, nâng công suất trạm từ 2x250MVA lên 3x250MVA

- Xây dựng mới 03 nhà Bay để lắp đặt tủ điều khiển cho MBA 220kV thứ 3

- Bổ sung license, dung lượng datapoint đủ dùng cho ngăn lắp mới để phục vụ ghép nối các thiết bị điều khiển bảo vệ của phần mở rộng với hệ thống điều khiển máy tính hiện có tại trạm.

- Các hạng mục nối đất, chống sét, chiếu sáng, liên quan lắp MBA mới đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật hiện hành.

9.2.2. Thông số thiết bị chính

Yêu cầu về thông số kỹ thuật của các thiết bị dưới đây được áp dụng cho thiết bị mua sắm mới; đối với thiết bị từ nguồn thiết bị dự phòng có khả năng điều động cho dự án sẽ được xem xét, lựa chọn thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo vận hành ổn định và lâu dài tại trạm.

a. Máy biến áp

- MBA 220/110/22kV- 250MVA mới: Loại tự ngẫu 03 pha, kiểu ngâm trong dầu, đặt ngoài trời, công suất 250MVA; tiêu chuẩn đường rò 31 mm/kV. Khả năng chịu đựng ngắn mạch trên thanh cái phía 220kV: 50 kA/1s, phía 110kV: 40 kA/1s; dòng ngắn mạch qua cuộn dây tính toán bằng phần mềm tính toán (phần mềm PSSE hoặc tương đương) và theo quy định.

b. Thiết bị phân phối 220kV

- Mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC (điện áp chịu đựng xung sét 1.050 kV, điện áp chịu tần số công nghiệp 460 kV), tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV.

- Máy cắt: loại ngoài trời, 1 pha, cách điện và dập hồ quang bằng khí SF6, 245kV-2000A-50kA/1s.

- Dao cách ly 220kV: Loại ngoài trời 3 pha và 1 pha, tiếp đất 2 phía, 1 phía và không tiếp đất: 245kV-2000A - 50kA/1s.

- Biến dòng điện 220kV: Loại ngoài trời, 1 pha, đặt ngoài trời. Cấp điện áp 245kV-50kA/1s, tỷ số: 800-1200-2000/1-1-1-1-1A. Công suất và cấp chính xác: Cuộn số 1, 4, 5 cho bảo vệ : 30VA - Cl.5P20; Cuộn số 2, 3 cho đo lường: 10VA - Cl.0,5.

- Chống sét van 220kV: 192kV-50kA/1s, loại ngoài trời, 1 pha, ZnO, kèm bộ đếm sét và thiết bị chỉ thị dòng rò.

c. Thiết bị phân phối 110kV

Mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC (điện áp chịu đựng xung sét 550kV, điện áp chịu tần số công nghiệp 230kV), tiêu chuẩn đường rò 25mm/kV.

- Máy cắt điện 110kV: loại ngoài trời, 3 pha, bộ truyền động lò xo, cách điện và dập hồ quang bằng SF6, 123kV-2000A-40kA/1s.

- Dao cách ly 110kV: Loại ngoài trời 3 pha và 1 pha, tiếp đất 2 phía, 1 phía và không tiếp đất: 123kV-2000A - 40kA/1s.

- Biến dòng điện 110kV: Loại ngoài trời, 1 pha, đặt ngoài trời. Cấp điện áp 123kV-40kA/1s, tỷ số: 800-1200-1600-2000/1-1-1-1-1A. Công suất và cấp chính xác: Cuộn số 3, 4, 5 cho bảo vệ: 20VA - Cl.5P20; Cuộn số 1, 2 cho đo lường: 10VA - Cl.0,5.

- Biến điện áp 110kV: Loại ngoài trời, 1 pha, đặt ngoài trời. Cấp điện áp 123kV, tỷ số biến đổi 110:√3/ 0.11:√3/ 0.11:√3; cấp chính xác 0,5/0,5/3P; công suất 15/15/50VA.

- Chống sét van 110kV: 96kV-40kA/1s, Loại ngoài trời, 1 pha, ZnO, kèm bộ đếm sét và thiết bị chỉ thị dòng rò.

9.2.3. Hệ thống điều khiển bảo vệ, đo lường, đo đếm

a. Hệ thống điều khiển, bảo vệ

Sử dụng hệ thống điều khiển - bảo vệ - đo lường - tự động hiện hữu.

Phù hợp với quy mô lắp đặt thiết bị nhất thứ, đề án trang bị các thiết bị điều khiển bảo vệ và thực hiện các công việc đối với phần tử mở rộng của trạm như sau:

- Trang bị mới:

+ Thiết bị điều khiển bảo vệ cho MBA 220kV-250MVA mới

+ Thiết bị điều khiển bảo vệ cho 01 ngăn lộ tổng 220kV MBA 220kV mới

+ Thiết bị điều khiển bảo vệ cho 01 ngăn lộ tổng 110kV MBA 220kV mới

+ Tủ bảo vệ so lệch thanh cái 110kV (do bộ F87B PCS915 hiện hữu không còn đủ mạch dòng, in/out cho 01 ngăn lộ tổng 110kV của của MBA 220kV mới)

+ Thiết bị, phụ kiện để phục vụ ghép nối ngăn lắp mới với hệ thống bảo vệ thanh cái 220, 110kV hiện có.

+ Các thiết bị và phụ kiện (cáp quang,…) phục vụ kết nối các thiết bị lắp mới với hệ thống điều khiển máy tính hiện có.

+ Trang bị các thiết bị đo đếm điện năng cho ngăn lộ lắp mới.

+ Trang bị cáp hạ áp và các phụ kiện đấu nối cho ngăn lộ lắp mới và các ngăn liên quan.

- Bổ sung license, dung lượng datapoint đủ dùng cho ngăn lắp mới để phục vụ ghép nối các thiết bị điều khiển bảo vệ của phần mở rộng với hệ thống điều khiển máy tính hiện có tại trạm.

- Thực hiện đấu nối, thí nghiệm hiệu chỉnh, SCADA và khai báo/cấu hình đồng bộ hệ thống điều khiển máy tính PCS9700, hệ thống bảo vệ (thanh cái 220kV hiện có và so lệch 110kV mới) cùng hệ thống đo đếm điện năng cho các thiết bị, ngăn lộ lắp mới tại trạm 220kV Bắc Ninh 3.

b. Hệ thống đo lường, đo đếm

Trang bị các thiết bị đo đếm điện năng cho ngăn lộ lắp mới.

9.2.4. Giải pháp xây dựng chính

(Bản vẽ Tổng mặt bằng xây dựng số 36.2006-1XD-BN3-MBXD.01 và các bản vẽ có liên quan do PECC1 lập).

- Xây mới 01 móng máy biến áp MBA 220kV; Xây lắp mới hệ cột xà thép 220kV gần khu MBA thứ 3 lắp mới; Xây lắp hệ thống móng trụ và trụ đỡ thiết bị 220kV ngăn MBA thứ 3; Xây lắp hệ thống móng trụ và trụ đỡ thiết bị 110kV ngăn MBA thứ 3; Xây mới 03 nhà Bay để lấy mặt bằng lắp tủ điều khiển bảo vệ.

- Cải tạo mương cáp hiện có trong 03 nhà Bay để lắp tủ mới.

- Rải đá dăm, hoàn trả mặt bằng sau khi thi công.

9.2.5. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC)

- Bổ sung hệ thống PCCC đấu nối vào hệ thống PCCC hiện có của TBA, phù hợp với quy định hiện hành và đúng theo các quy định, quy chuẩn Lắp mới hệ thống báo cháy cho máy biến áp MBA 220kV lắp mới.

- Lắp đặt mới dàn phun chữa cháy cho MBA lắp mới.

- Lắp đặt hệ thống báo cháy và chữa cháy tại chỗ cho nhà Bay xây mới.

9.2.6. Giải pháp kỹ thuật khác

a. Giải pháp hệ thống tự dùng

Sử dụng hệ thống tự dùng hiện hữu của trạm

b. Hệ thống nối đất, chống sét:

- Sử dụng hệ thống lưới nối đất hiện trạng của trạm đã được trang bị trên phạm vi toàn bộ diện tích trạm đang vận hành.
- Bổ sung nối đất cho MBA 125MVA lưu giữ tại trạm.
- Trang bị nối đất cho MBA, các thiết bị, cấu kiện lắp đặt mới và đấu nối vào hệ thống nối đất hiện có của trạm.
- Nối đất cho trụ đỡ thiết bị đến lưới nối đất sử dụng thép mạ kẽm Ø14, liên kết với lưới nối đất bằng hàn điện.
- Sử dụng lại hệ thống chống sét trạm biến áp hiện có tại trạm

c. Hệ thống chiếu sáng

- Sử dụng lại hệ thống chiếu sáng ngoài trời hiện có tại trạm. Trong đề án này, bổ sung đèn chiếu sáng ngoài trời cho khu vực MBA và thiết bị lắp đặt mới.
- Bổ sung chiếu sáng trong nhà cho các nhà bay housing xây dựng mới

d. Hệ thống thông tin liên lạc, SCADA

- Sử dụng hệ thống thông tin - SCADA hiện hữu của trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3.

e. Đề xuất cấp độ an toàn an ninh thông tin

Dự án sẽ thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh mạng (bao gồm kiểm tra, đánh giá phát hiện mã độc, lỗ hổng, điểm yếu, thử nghiệm xâm nhập cho phần thiết bị lắp mới và hạ tầng thông tin, công nghệ thông tin dùng chung thuộc hệ thống điều khiển máy tính) theo quy định hiện hành và phù hợp với phương án đảm bảo ATTT của trạm được phê duyệt với các cấp có thẩm quyền.

10. Bản vẽ đóng dấu: Kèm theo quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

11.1. Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước; bước thiết kế tiếp theo: Thiết kế bản vẽ thi công.

11.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn xây dựng: Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
- Tiêu chuẩn: Các tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN, tiêu chuẩn và quy phạm ngành TCN (Điện, Viễn thông, Xây dựng); tiêu chuẩn quốc tế IEC, ITU, ISO… (hoặc tương đương) và các quy định hiện hành khác.

12.Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: 97.095.832.825 đồng *(Chín mươi bảy tỷ, chín mươi năm triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, tám tăm hai mươi năm đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 0 đồng.
- Chi phí xây dựng: 14.989.990.160 đồng.
- Chi phí thiết bị: 63.519.943.311 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.109.602.442 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 3.520.546.495 đồng.
- Chi phí khác: 4.761.562.911 đồng.
- Chi phí dự phòng: 9.194.187.506 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành năm 2027 (phấn đấu đưa vào vận hành trước mùa khô năm 2027); thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

14. Nguồn vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư:

14.1. Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng vốn huy động và vốn tự có của EVNNPT phân bổ theo tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch hàng năm.

14.2. Hiệu quả đầu tư:

- Kết quả tính toán cho thấy các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án đều đạt: NPV > 0, B/C > 1.

- Phân tích độ nhạy: trường hợp tăng vốn đầu tư 10% và giảm phụ tải 10% ứng với hệ số chiết khấu 10% thì NPV > 0 và đảm bảo chỉ tiêu kinh tế - tài chính.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án:

- EVNNPT giao PTC1 làm chủ đầu tư, trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ dự án theo Quyết định và gửi hồ sơ sau hoàn thiện có xác nhận của Tư vấn thẩm tra đến Sở Công Thương TP. Bắc Ninh và EVNNPT.

- Đơn vị tư vấn phối hợp với các đơn vị trực thuộc PTC1 rà soát VTTB tồn kho có thể điều động, sử dụng cho dự án trong các bước tiếp theo.

- Triển khai các bước tiếp theo của dự án theo phân cấp và Quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng chức năng, đơn vị trực thuộc liên quan, căn cứ chức năng thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Công Thương TP Bắc Ninh (để báo cáo);
- EVNNPT (để báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng: KH, KT, AT, TCKT;
- PECC1, GEK;
- Lưu: VT, ĐTXD.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0102743068-005-C.T.T.N.V
CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1 - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Phúc An

1NPT\TRANQUOCCUONG(Trần Quốc Cường) 20/10/2026 11:05